

**CÔNG TY TNHH VƯỜN HỒNG THẮNG LONG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VƯỜN HỒNG THẮNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANG LONG ROSE GARDEN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THANGLONG ROSE GARDEN

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109490641

**3. Ngày thành lập:** 11/01/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 8, Phố Thạch Cầu, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903.992.572

Fax:

Email: [thanglongrosegarden@gmail.com](mailto:thanglongrosegarden@gmail.com) Website: [Vuonhongthanglong.com](http://Vuonhongthanglong.com)  
m

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa<br>Chi tiết:<br>Trồng hoa hàng năm                                                                                                                       | 0118     |
| 2.  | Trồng cây lâu năm khác<br>Chi tiết:<br>Trồng cây cảnh lâu năm                                                                                                                                 | 0129     |
| 3.  | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm                                                                                                                                                           | 0131     |
| 4.  | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm                                                                                                                                                            | 0132     |
| 5.  | Xử lý hạt giống để nhân giống                                                                                                                                                                 | 0164     |
| 6.  | Sản xuất chè                                                                                                                                                                                  | 1076     |
| 7.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất các loại trà dược thảo                                                                                              | 1079     |
| 8.  | Sản xuất rượu vang<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất đồ uống có cồn lên men nhưng không qua chưng cất như rượu sake, rượu táo, rượu lê, rượu mật ong, rượu hoa quả khác và đồ uống hỗn hợp chứa cồn; | 1102     |
| 9.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                        | 2023     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 10. | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất;<br>- Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm;                                                                    | 2029        |
| 11. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn hoa và cây;<br>Bán buôn các loại hoa và cây trồng, kể cả cây cảnh và các loại dùng để làm giống.                                                                                | 4620(Chính) |
| 12. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4633        |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                            | 4649        |
| 14. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; | 4669        |
| 15. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                    | 4723        |
| 16. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                              | 4772        |
| 17. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                  | 4773        |
| 18. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>Chi tiết:<br>Quán cà phê, giải khát                                                                                                                                                                                                                    | 5630        |
| 19. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7911        |

|     |                                                                                                                                                            |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 20. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa<br>- Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế                                         | 7912 |
| 21. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                        | 7990 |
| 22. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                      | 8130 |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa                                    | 8299 |
| 24. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; | 9329 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
 Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
 Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LÊ HUY THĂNG Giới tính: Nam  
 Chức danh: Giám đốc  
 Sinh ngày: 05/10/1959 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân  
 Số giấy chứng thực cá nhân: 038059000115  
 Ngày cấp: 28/11/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội  
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 184 Tổ 22, Đê La Thành, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
 Chỗ ở hiện tại: Số nhà 8, Phố Thạch Cầu, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội